TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 615/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 623/2022/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

*Chị **Phạm Thị Ngọc T**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1991.*

*Anh **Lang Văn Đ**, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1988.*

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Căn hộ 01 tầng 09 Tòa C Khu nhà ở P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Phạm Thị Ngọc T và anh Lang Văn Đ cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Lang Văn Đ thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung: cháu Lang Nam P, sinh ngày 15/5/2016. Hiện tại, chị Đ không có thai.

Sau khi ly hôn, chị T và anh Đ thống nhất trình bày giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Lang Nam P kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục không ai được phép cản trở.

Về phần cấp dưỡng: chị T và anh Đ tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: chị T và anh Đ đều thống nhất trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: chị T và anh Đ đều thống nhất trình bày vợ chồng không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: chị T và anh Đ thống nhất thỏa thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Lang Văn Đ thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Lang Văn Đ có 01 con chung: cháu Lang Nam P, sinh ngày 15/5/2016. Hiện tại, chị Đ không có thai.

Sau khi ly hôn, chị T và anh Đ thống nhất trình bày giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Lang Nam P kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về phần cấp dưỡng: chị T và anh Đ tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung:* không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Ngọc T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010462 ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền